

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Đi tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Công văn số 1444-CV/BQLDA ngày 28/5/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trung ương Đoàn về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 507/TTr-SNNMT ngày 30/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La (sau đây gọi là *Dự án*) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trung ương Đoàn (sau đây gọi là *Chủ dự án*) thực hiện tại xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật

về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế đảm bảo an toàn xây dựng, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình hoạt động; có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Chủ tịch UBND xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trung ương Đoàn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Ban QLDA ĐTXD Trung ương Đoàn;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Hậu

PHỤ LỤC**Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường
của dự án Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/6/2025 của UBND tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Di tích lịch sử Ngã ba Cò Nòi, Mai Sơn, Sơn La.
- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trung ương Đoàn.
- Địa chỉ liên hệ: Số 60, phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Quy mô, công suất

- Phạm vi, quy mô diện tích: Tổng diện tích dự án là 33.181m².
- Phạm vi quy mô công trình: Thuộc dự án nhóm C, công trình văn hóa cấp III (theo phụ lục II Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng).

3. Công nghệ sản xuất: Không có.**4. Phạm vi****4.1. Các hạng mục công trình****a) Tháp tâm linh**

- Tháp có chiều cao 20,07m; Bề mặt được làm bằng chất liệu đá Thanh Hóa ghép khối, bên trong là lõi bê tông cốt thép.
- Móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép.
- Hệ thống thu sét tháp tâm linh.
- Đỉnh đồng và Lư hương đá.

b) Tứ trụ

- Tứ trụ được làm bằng bê tông cốt thép mác 250, hoàn thiện bề mặt bằng đắp vữa xi măng mác 75, Trụ 1 cao 5,2m, Trụ 2 cao 3,4m.
- Móng đơn bê tông cốt thép mác 250.

c) Sân, bậc lên tháp tâm linh

- Sân đặt tháp tâm linh có diện tích 466m², lát đá Thanh Hóa, vữa xi măng mác 75 dày 2cm; Nền bê tông cốt thép dày 100cm; Bậc cấp sân lát đá xanh Thanh Hóa dày 3cm; Lan can bằng đá xanh Thanh Hóa đục hoa văn theo mẫu; Hệ thống kê chắn đất bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2.

- Sân nghỉ đặt tứ trụ có diện tích 68,2m², sân lát đá Thanh Hóa dày 3cm, vữa xi măng mác 75 dày 2cm; nền bê tông cốt thép dày 100cm; Lan can bằng đá xanh Thanh Hóa đục hoa văn theo mẫu.

- Hệ thống bậc cấp mặt bậc lát đá Thanh Hóa dày 3cm, cổ bậc ốp đá Thanh Hóa dày 2cm; Bậc xây gạch vữa xi măng mác 75; Lan can bằng đá xanh Thanh Hóa đục hoa văn theo mẫu.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật sân, bậc lên tháp tâm linh: Giao thông, san lấp, kè Taluy, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước, hệ thống điện chiếu sáng...

d) Đường dạo nội bộ

- Đường bằng Bê tông xi măng mác 150 đá 1x2 dày 10cm; Đường có bề rộng 2m.

- Hệ thống bậc: Mặt bậc trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm; Cổ bậc trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm; Bậc xây gạch vữa xi măng mác 75. Bê tông xi măng móng mác 150 đá 1x2 dày 10cm.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống cấp nước,...

e) Bảo dưỡng tượng đài, phù điêu

- Vệ sinh toàn bộ bề mặt nhóm tượng đài và phù điêu.

- Đục chi tiết, tạo độ nông sâu, tạo màu toàn bộ bề mặt nhóm tượng đài và mặt trước phù điêu.

- Sơn lại toàn bộ bề mặt của mặt sau phù điêu bằng chất liệu sơn màu đá.

g) Cải tạo nhà trung bày

- Cải tạo tầng 1: Lát toàn bộ nền bằng gạch granite 600 x 600mm màu vàng kem. Lát lại bậc tam cấp bằng đá granite màu nâu trộn với màu vàng. Lát lại cầu thang bằng đá granite màu nâu trộn với màu vàng kem từ bậc 8 đến bậc 22. Tháo dỡ thay thế toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng đã bị bạc màu, cong vênh khó đóng mở. Thay thế bằng cửa đi, cửa sổ, ô thoáng bằng cửa gỗ. Vệ sinh bề mặt tường, sơn lại toàn bộ bên ngoài và bên trong các vị trí trong nhà. Trám vá lại các vị trí bị nứt vỡ bong tróc vữa trát. Thay thế thiết bị điện chiếu sáng, ổ cắm, ổ cắm đèn chiếu sáng Led 400 x 400 ốp trần để đảm bảo đủ độ sáng cần thiết.

- Cải tạo tầng 2: Lát toàn bộ nền nhà, hành lang bằng gạch granite 600 x 600mm màu vàng kem. Tháo dỡ thay thế toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ gỗ hiện trạng đã bị bạc màu, cong vênh khó đóng mở. Thay thế bằng cửa đi, cửa sổ, ô thoáng bằng cửa gỗ. Vệ sinh bề mặt tường, sơn lại toàn bộ bên ngoài và bên trong các vị trí trong nhà. Trám vá lại các vị trí bị nứt vỡ bong tróc vữa trát. Thay thế lan can sắt cũ bằng lan can sắt nghệ thuật kiểu mới. Trang thiết bị nội thất vệ sinh sơn lại các vách ốp trang trí, thay thế các vị trí bị bong tróc, hư hỏng. Sơn lại các bức, bệ trung bày. Thay thế thiết bị điện chiếu sáng, ổ cắm, thay mới hệ thống đèn rọi, đèn tuýp ốp trần, đèn downlight âm trần bên dưới seno mái. Làm mới con sơn sắt nghệ thuật gắn vào các đầu cột đỡ seno tạo điểm nhấn trang trí.

- Cải tạo mái: Thay thế lớp tôn lợp mái hiện trạng, lợp ngói đất nung 22v/m² toàn bộ mái.

h) Cải tạo một số hạng mục khác

- Cải tạo nhà vệ sinh:

+ Dóc trát lớp vữa trát hiện trạng các vị trí bị bong tróc hư hỏng, sơn lại toàn bộ bên ngoài và bên trong.

+ Thay thế lớp gạch lát nền cũ, thay thế bằng gạch lát nền mới 300 x 300mm chống trơn.

+ Thay thế lớp gạch ốp tường mới loại 300 x 60mm cao 2.200mm.

+ Thay thế thiết bị vệ sinh, vách ngăn nhà vệ sinh, vách ngăn tiểu nam, bàn đá chậu rửa, thiết bị chiếu sáng mới.

+ Thay thế hệ thống cửa đi, cửa sổ, ô thoáng mới.

+ Làm mới thêm 6 ô thoáng tại vị trí 2 bên hồi và phía sau nhà vệ sinh.

+ Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý nước thải, kích thước bằng nhau D x R x H = 2,4 x 1,8 x 1,8m. Nước thải sau bể tự hoại đầu nối vào bể khử trùng (*bằng vật liệu Composit, thể tích 0,26m³*) xử lý vi sinh và thải ra ngoài môi trường qua đường ống HDPE D63, điểm xả thải là rãnh thoát nước trên tuyến đường Quốc lộ 6.

- Cải tạo sân đài tưởng niệm:

+ Sân đài tưởng niệm lát bổ sung thay thế các vị trí đá lát bị nứt vỡ, bong tróc, thay thế vị trí các bậc lên xuống bị nứt vỡ góc cạnh.

+ Đường dạo: Thay thế gạch lát nền tại các vị trí bị hư hỏng, bong tróc. Tại các vị trí bị đọng nước, bùn đất đặt ống thoát nước mặt D60, đặt ống nằm xuyên qua lan can xây gạch nhằm mục đích thoát nước mặt cho đường dạo.

+ Lan can: Dóc toàn bộ lớp vữa cũ hiện trạng trát lại, sơn hoàn thiện màu vàng, phần trát bằng đá mài granito, mài lớp granito hiện trạng 0,5 - 0,8cm làm sạch bề mặt phủ sơn bóng bảo vệ bề mặt. Trám vá các vị trí bị nứt vỡ.

- Cải tạo sân chơi - bể cạn - sân để ô tô:

+ Lát đá 300 x 300 x 20mm bổ sung một số khu vực cạnh các bồn cây.

+ Ốp đá lại bồn cây Đa, bồn cây Tùng.

+ Bể cạn, cào bóc lớp vữa trát hiện trạng bên trong thành bể trám vá các vị trí bị nứt vỡ, sụt lún, xử lý chống thấm toàn bộ bề mặt bể, toàn bộ phần thành bể trong và ngoài ốp gạch Ceramic 300 x 300 màu trắng. Mặt thành bể ốp đá granite màu vàng.

+ Sân để ô tô lát gạch Terrazzo 400 x 400 x 30mm.

+ Vệ sinh bề mặt bê tông dốc lên sân để xe.

4.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động chuẩn bị dự án: Thu hồi bồi thường và giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động trong giai đoạn vận hành: Tiếp đón các đoàn khách du lịch tới dự án để tham quan, thăm viếng tại dự án.

5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 21.957,9m² đất rừng phòng hộ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

II. HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ KHẢ NĂNG TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

1. Giai đoạn thi công xây dựng

1.1. Các hoạt động của dự án

- Công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện các thủ tục thuê đất, phát quang thảm thực vật.
- Vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, đất, đá thải; máy móc thiết bị.
- Hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng.
- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án (*Tháp tâm linh; tú trụ; sân, bậc lên tháp tâm linh; đường dạo nội bộ; bảo dưỡng Tượng đài, Phù điêu; cải tạo nhà trưng bày; cải tạo một số hạng mục khác...*).

1.2. Các tác động đến môi trường

Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; Nước thải xây dựng; Nước mưa chảy tràn; Chất thải rắn (*đất đá thải, chất thải rắn xây dựng, chất thải tháo dỡ, cải tạo các hạng mục, chất thải sinh hoạt, ...*); bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, san gạt mặt bằng, máy móc thiết bị, thi công xây dựng,...

2. Giai đoạn hoạt động

2.1. Các hoạt động của dự án

Tiếp đón các đoàn khách du lịch tới dự án để tham quan, thăm viếng.

2.2. Các tác động đến môi trường

- Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện ra vào dự án.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vệ sinh.
- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án.
- Chất thải rắn gồm chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
- Tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.
- Các sự cố trong quá trình hoạt động: Sự cố cháy nổ, chập điện, sự cố mất an ninh trật tự, sự cố tai nạn giao thông, ...

III. DỰ BÁO CÁC TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CHÍNH, CHẤT THẢI PHÁT SINH THEO CÁC GIAI ĐOẠN CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Nước thải, khí thải

1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân phát sinh khoảng $0,96\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (số lượng công nhân là 20 người). Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng Nitơ, tổng photpho, coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh từ quá trình rửa thiết bị, dụng cụ xây dựng và vệ sinh phương tiện vận chuyển khoảng $0,8\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ với thành phần bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng, văng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn lớn nhất qua khu vực thi công khoảng $324,9\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tính cho lưu lượng nước mưa lớn nhất trong năm, phụ thuộc vào điều kiện thời tiết), nước mưa chảy tràn qua khu vực bãi thải $60,65\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu gồm các chất: COD, TSS, tổng Nitơ...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $1,76\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng dầu mỡ khoáng, tổng nitơ, vi sinh vật (*coliform*).

- Nước mưa chảy tràn lớn nhất qua khu vực dự án khoảng $519,9\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tính cho lưu lượng nước mưa lớn nhất trong năm, phụ thuộc vào điều kiện thời tiết). Thành phần chủ yếu gồm các chất COD, TSS, tổng Nitơ....

1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, máy móc thi công xây dựng và phát sinh từ quá trình san gạt, thi công xây dựng,...

- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng): Bụi, khí SO_2 , NO_x , CO, VOC,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào dự án và quá trình đốt hương, vàng mã.

- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng): Bụi, khí SO_2 , NO_x , CO, VOC...

2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Phát sinh khoảng $10\text{-}20\text{ kg/ngày}$ (số lượng công nhân là 20 người). Thành phần chủ yếu gồm chất thải từ giấy, nilon các loại, nước giải khát, vỏ bao thuốc lá,...

b) Giai đoạn vận hành

Phát sinh khoảng 20,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm chất thải từ giấy, nilon các loại, nước giải khát, vỏ bao thuốc lá,...

2.2. Nguồn phát sinh, quy mô (*khối lượng*) của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối thực vật từ hoạt động phát quang khoảng 11,43tấn.
- Đất đá thải dư thừa từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng: 7.261,12m³.
- Phế liệu xây dựng: 35,8 tấn.
- Chất thải rắn từ hoạt động cải tạo, tháo dỡ công trình: 62,51m³.

Thành phần chủ yếu là các loại đất đá thải, phế liệu xây dựng chủ yếu là các loại đất, gạch, đá, vữa trát....

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

2.3. Nguồn phát sinh, quy mô (*khối lượng*) của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 21 kg/tháng, gồm: giẻ lau dính dầu mỡ, dầu động cơ bôi trơn tổng hợp thải, bao bì, vỏ thùng có chứa CTNH, pin, ắc quy thải, bao bì cứng thải bằng nhựa (can nhựa).

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Máy móc, thiết bị thi công xây dựng, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất, đá thải,...
- Khu vực phát sinh: Khu vực thi công dự án, khu vực bãi thải.
- Thời gian: Trong suốt thời gian thi công xây dựng.
- Các quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*hoặc các quy định mới thay thế*).

3.2. Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh: Phương tiện giao thông ra vào dự án.
- Khu vực phát sinh: Khu vực bãi đỗ xe của dự án.
- Thời gian: Trong suốt thời gian hoạt động của dự án.
- Các quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (*hoặc các quy định mới thay thế*).

4. Các tác động khác

4.1. Tác động đến giao thông vận tải

Dự án đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng phương tiện giao thông ra vào dự án. Số lượng người và xe tập trung đông có thể gây tắc nghẽn giao thông khu vực hoặc gây ra tai nạn giao thông mà không thể lường trước được.

4.2. Tác động khác

- Tác động tới kinh tế, xã hội; tác động tới hệ sinh thái, cảnh quan khu vực,...
- Tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, chập điện, Sự cố tai nạn đối với du khách đến tham quan, chủ yếu là trẻ nhỏ, Sự cố sạt lở đất, công trình kiến trúc...

IV. CÁC CÔNG TRÌNH VÀ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý nước thải, khí thải

1.1. Thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn (*kích thước $D \times R \times H = 2,4 \times 1,8 \times 1,8m$*) sẵn có tại dự án khu di tích cũ. Nước thải sau bể tự hoại đầu nối vào bể khử trùng (*vật liệu Composit, thể tích $0,26m^3$*) xử lý vi sinh và thải rãnh thoát nước trên tuyến đường Quốc lộ 6 qua đường ống HDPE D63..

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương để giảm thiểu phát sinh nước thải sinh hoạt.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B.

- Nước mưa chảy tràn.

+ Trong quá trình thi công giữ nguyên hiện trạng của công trình thoát nước sẵn có. Bổ sung các công trình thoát nước mưa mới xây dựng dọc theo thiết kế của tuyến đường giao thông nội bộ (*09 tuyến thi công*), rãnh hình thang đáy dưới rộng 40cm, sâu 40cm. Kết nối rãnh thoát nước mưa mới vào công trình thoát nước mưa sẵn có của khu vực là khe tụ thủy và cống thoát nước ra phía công của dự án.

+ Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đâu tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có.

+ Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga thường xuyên.

- Nước thải xây dựng.

+ Nước vệ sinh chân tay, dụng cụ: Bố trí 2 - 3 thùng phuy chứa nước dung tích 220 lít phục vụ việc rửa dụng cụ, sau đó tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi tại công trường.

+ Nước thải từ hoạt động rửa bánh xe sẽ được đưa về 01 hố lắng đất cát với dung tích $1,5m^3$ /hố. Kích thước của hố lắng ($1 \times 1,5 \times 1m$) đảm bảo lưu nước từ quá trình rửa xe từ 1h - 2h. Toàn bộ nước thải sau khi qua hố lắng được tái sử dụng tưới

nước dập bụi trên công trường thi công hoặc tuần hoàn rửa bánh xe trên công trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt: Xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn có kích thước D x R x H = 2,4 x 1,8 x 1,8m. Nước thải sau bể tự hoại đầu nối vào bể khử trùng (*vật liệu Composit, thể tích 0,26m³*) xử lý vi sinh và thải ra ngoài môi trường qua đường ống HDPE D63, điểm xả thải là rãnh thoát nước trên tuyến đường Quốc lộ 6.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B (QCVN 14:2025/BTNMT, cột B bắt đầu từ ngày 01/01/2032).

- Nước mưa chảy tràn.

+ Thiết kế mạng lưới thoát nước rãnh hở hình thang B400 chạy dọc theo các tuyến đường. Rãnh B400 bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100, trát lòng rãnh bằng vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đối với những đường cống qua đường sử dụng ống HDPE D400 đặt chìm dưới đường. Phạm vi gần điểm xả đầu nối với rãnh hiện trạng sử dụng đường ống HDPE D600 để đảm bảo lưu lượng thoát nước.

+ Công trình trên mạng lưới thoát nước: Tại những vị trí giao cắt bố trí hố ga B1000. Đáy ga bằng BTXM đá 2x4 mác 150, dày 15cm, đặt trên lớp đá dăm đệm D<6 dày 10cm. Thân ga xây gạch vữa xi măng mác 75, trát lòng ga bằng vữa xi măng mác 75, dày 2cm. Cổ ga bằng BTXM đá 1x2 mác 250.

+ Thường xuyên dọn dẹp, thu gom rác thải trên sân đường nội bộ trong khuôn viên dự án để tránh bị nước mưa cuốn trôi.

+ Công trình thoát nước mưa của dự án cụ thể theo bảng sau:

Công trình thoát nước mưa của dự án

STT	Công trình	Đơn vị	Số lượng
1	Rãnh B400	M	697,91
2	Cống HDPE – D400	M	83
3	Cống HDPE – D600	M	52
4	Hố ga	Ga	28

1.2. Xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Phủ kín thùng xe vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất thải. Không chở quá tải trọng cho phép, định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện,...

- Bố trí thời gian vận chuyển của các phương tiện hợp lý. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của các đơn vị thi công, thực hiện các biện pháp phụ trợ như phun nước, tăng cường bố trí 01 xe chở nước phun ẩm công trường thi công vào các ngày trời khô

hanh, nắng nóng và phun ẩm dọc theo tuyến đường vận chuyển (trong phạm vi 500m so với dự án) với tần suất 02 lần/ngày.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành

- Hằng ngày tiến hành quét dọn, vệ sinh sân đường giao thông nội bộ trong khuôn viên khu di tích nhằm hạn chế bụi.

- Trồng cây xanh quanh khu vực dự án, dọc tuyến đường thăm quan khu di tích để chắn, hấp thu bụi và tạo cảnh quan khu vực.

- Giảm thiểu tác động từ quá trình đốt hương, vàng mã.

- + Tuyên truyền, nhắc nhở du khách đến thăm viếng khu di tích chú ý sử dụng hương, vàng mã với số lượng vừa đủ, không thắp nhiều hương cùng một lúc tại cùng một chỗ.

- + Vàng mã phải được đốt trong các lư hương, các thùng, các đỉnh làm bằng vật liệu không cháy đảm bảo khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy, đốt ở nơi thông thoáng có các phương tiện chữa cháy ở xung quanh, khi đốt phải có người trong coi, phải đảm bảo tàn lửa tắt hẳn tránh để nguy cơ cháy xảy ra.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

2.1. Công trình biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: chất thải thực phẩm; chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng và chất thải rắn sinh hoạt khác. Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 60 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Tiến hành thu gom, phân loại và xử lý tại chỗ, cụ thể như sau:

- + Chất thải rắn là vỏ bao xi măng, sắt thép vụn... sau khi sử dụng sẽ yêu cầu công nhân không vứt bừa bãi mà thu gom, phân loại và tập kết vào cuối ngày sau đó bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu. Các loại cốp pha, ván gỗ... có khả năng tái sử dụng tại công trình khác được thu gom và vận chuyển đến công trình mới để tiếp tục tái sử dụng. Các phế thải xây dựng khác không tái sử dụng, tái chế được sẽ được vận chuyển đổ thải tại bãi thải của dự án.

- + Chất thải rắn xây dựng là đất, đá đào sẽ được ưu tiên tận dụng cho công tác đắp các hạng mục công trình của dự án. Các loại chất thải rắn khác: Đất, đá thừa, không tận dụng được có khối lượng là 7.261,12m³; chất thải từ quá trình tháo dỡ, sửa

chữa cải tạo các công trình hiện hữu có khối lượng là $62,51\text{m}^3$ và phế thải xây dựng 35,8 tấn (*tương đương $27,53\text{m}^3$*) sẽ đưa về bãi thải của dự án. Tổng khối lượng đổ thải là $7.351,2\text{m}^3$. Vị trí đổ thải của dự án được lựa chọn tại sân thể dục, thể thao của Trường THCS 19/5, sân có mặt bằng thấp hơn so với địa hình xung quanh sân trường và địa hình xung quanh từ 1,5 - 2,0m. Bãi thải của dự án có diện tích $6.193,18\text{m}^2$, chiều cao đổ thải trung bình là 1,5m, sức chứa của toàn bộ bãi thải là 7.694m^3 .

- Khối lượng thực bì do phát quang thảm thực vật: Tạo điều kiện cho các hộ dân tận thu, được thu gom, phơi khô và phục vụ làm nguyên liệu đốt.

- Biện pháp đổ thải

+ Giải phóng mặt bằng, cải tạo bãi thải.

+ Khối lượng đổ thải được vận chuyển nội tuyến đường đất bằng ô tô tự đổ 10 tấn, sau khi vận chuyển đến vị trí bãi thải, phương án đổ thải theo trình tự: Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện hữu, phế thải xây dựng → Đất cấp I → Đất cấp II → Đất cấp III để lu nền, đầm chặt tạo mặt bằng.

+ Trình tự đổ thải chia làm các lớp: mỗi lớp đổ cao 0,5m tiến hành san gạt, đầm nền thật chặt sau mỗi lớp.

+ Lu nền đầm chặt đến K95.

+ Công trình thoát nước mưa xung quanh sân: Hiện trạng xung quanh sân đã có tuyến đường bê tông rộng 1,5m bao quanh sân thể dục, khi thực hiện đổ thải sẽ đổ trong phạm vi sân thể dục, đắp mái ta luy dốc 1:1,5, đầm chặt để tránh sạt ra hai bên xung quanh. Nước mưa chảy theo độ dốc tự nhiên qua mái ta luy chảy vào tuyến đường bê tông xung quanh sân sau đó chảy theo độ dốc tự nhiên thoát ra rãnh thoát tự nhiên ở phía Đông Bắc khu vực sân bóng (*vị trí thoát nước cũ khi chưa thực hiện đổ thải*).

+ Bàn giao lại cho Trường THCS 19/5 quản lý và tiếp tục cải tạo nếu cần thiết.

+ Thời gian thi công đổ thải: Dự kiến từ tháng 6 đến tháng 7/2025 (*trong thời gian nghỉ hè của Trường THCS 19/5*).

- Yêu cầu Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Trung ương Đoàn: Giám sát nhà thầu thi công thực hiện đúng theo quy định tại TCVN 4447-2012 và Công văn số 14447/BGTVT-MT ngày 05/12/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc tăng cường thực thi pháp luật về quản lý chất thải trong hoạt động giao thông vận tải, cụ thể:

+ Vận chuyển, đổ chất thải thi công đúng vị trí bãi đổ thải đã thỏa thuận (*tại sân thể dục thể thao của trường THCS 19/5*), đúng phương pháp và khối lượng đổ thải.

+ Lập bình đồ các bãi đổ thải; tổ chức hướng dẫn và giám sát nhà thầu thi công thực thi.

+ Lập hồ sơ theo dõi việc vận chuyển, đổ chất thải thi công (*thể hiện rõ: Khối lượng, ca máy, chuyển xe, vị trí nhận chất thải, vị trí đổ thải, ...*).

+ Khi hoàn thành thi công đất, bề mặt bãi thải phải được san bằng và tiếp tục sử dụng cho mục đích làm sân bóng, thể dục thể thao của nhà trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí khoảng 06 thùng đựng rác nhựa có nắp đậy, dung tích 60 lít đặt tại 02 vị trí khu vực cổng ra vào dự án và khu vực tháp tâm linh để thu gom và phân loại rác thải sinh hoạt. Thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: chất thải thực phẩm; chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng và chất thải rắn sinh hoạt khác với các biện pháp xử lý cụ thể:

+ Đối với chất thải thực phẩm như thức ăn thừa, rau củ quả... được thu gom tập trung trong các thùng chứa riêng, có thể tạo điều kiện cho các hộ dân gần dự án lấy về phục vụ cho công tác chăn nuôi (*như nuôi lợn, trâu, bò, gà...*) hoặc sử dụng để ủ phân.

+ Đối với chất thải rắn có khả năng tái chế (*thùng cacton, bao bì...*): được thu gom và chuyển giao cho các đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

+ Đối với các loại chất thải rắn sinh hoạt khác: Sẽ được thu gom bằng các thùng chứa loại 60 lít có nắp đậy và được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định. Đơn vị tiếp nhận rác thải sinh hoạt là Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La – Chi nhánh huyện Mai Sơn.

- Yêu cầu Chủ dự án

+ Ban hành nội quy chung về thu gom rác thải, vị trí xả rác thải, các chế tài xử phạt đối với trường hợp vi phạm. Niêm yết quy định về bảo vệ môi trường theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

+ Thu gom, xử lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích 3m² tại khu vực phụ trợ công trường thi công để lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng. Kho được gắn biển cảnh báo nguy hại, mặt sàn bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái che kín nắng, mưa. Trong kho bố trí 03 thùng chứa 20 lít chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh chất thải nguy hại nên không bố trí công trình thu gom lưu giữ chất thải nguy hại.

3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên sửa chữa, bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị máy móc theo định kỳ để hạn chế khả năng gây tiếng ồn.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Đối với quá trình đổ thải xây dựng kế hoạch vận chuyển, san gạt đất đá thải tại khu vực Trường THCS 19/5 vào thời gian nghỉ hè của học sinh, cán bộ, giáo viên.

- Sử dụng các phương tiện có mức ồn đạt chuẩn và bảo trì thường xuyên trong suốt thời gian thi công; ưu tiên sử dụng máy móc phương tiện có phát thải âm nguồn thấp khi thi công.

3.2. Giai đoạn vận hành

- Quy định tốc độ xe ra vào dự án bảo đảm an toàn giao thông.
- Hướng dẫn các lái xe đỗ xe đúng nơi quy định, hạn chế sử dụng còi nơi công cộng.
- Lắp đặt các biển báo, hướng dẫn, phân làn xe trong dự án.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (hoặc các quy định mới thay thế).

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Phòng ngừa các sự cố tai nạn lao động và tai nạn giao thông giai đoạn thi công: Phổ biến cho tất cả các cán bộ, công nhân thi công trên công trường hiểu biết nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện

đúng nội quy. Tổ chức cứu chữa và đưa người bị nạn đến các cơ sở y tế gần nhất khi xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ, chập điện giai đoạn thi công: Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các công tác phòng chống cháy nổ; thường xuyên nhắc nhở công nhân phải tuân thủ biện pháp phòng cháy chữa cháy. Ban hành nội quy cấm công nhân không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy. Tập huấn cho công nhân về công tác thi công nhằm đảm bảo an toàn mạng lưới điện; tuyên truyền cho công nhân và người dân xung quanh dự án về khoảng cách an toàn lưới điện.

- Phòng ngừa sự cố sạt lở đất, sụt lún các công trình giai đoạn thi công: Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng tuân thủ mọi quy định của Nhà nước và của ngành xây dựng đảm bảo an toàn khi thi công. Chủ đầu tư giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công các công trình, hạng mục theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Tăng cường kỹ sư giám sát công trường trong khi khoan, đổ bê tông móng, theo dõi sụt lún, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công dự án. Nếu quá trình thi công có xảy ra sự cố sụt lún làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh thì Chủ đầu tư và nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa và bồi thường cho bên bị ảnh hưởng.

- Phòng ngừa giảm thiểu tác động, sự cố cháy nổ giai đoạn vận hành: Xây dựng nội quy, quy định về phòng cháy chữa cháy tại khu di tích, xây dựng phương án chữa cháy theo quy định. Lắp đặt các biển, bảng cấm hút thuốc, cấm lửa; trang bị các phương tiện chữa cháy thông dụng.

- Phương án thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy cho công trình bao gồm.

- + Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà bằng trụ nước chữa cháy.

- + Các phương tiện chữa cháy tại chỗ bằng bình bột tổng hợp MFZ4, bình chữa cháy xe đẩy MFZ35 và bình chữa cháy khí CO₂ MT3. Vị trí bố trí tại các khu vực dễ xảy ra cháy nổ như: Khu vực đốt vàng mã, khu vực đốt hương, khu vực nhà trưng bày.

- + Định kỳ tổ chức tập huấn, diễn tập phòng cháy chữa cháy cho cán bộ quản lý, vận hành khu di tích trong giai đoạn vận hành.

- Phòng chống sự cố, rủi ro trong hoạt động thăm viếng, tham quan du lịch của người dân trong giai đoạn hoạt động: Lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm tại khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố. Phải có tường, bậc hoặc rào chắn xe cơ giới bao quanh khu vực công trình để tránh trường hợp trẻ em chạy xô ra đường gây tai nạn giao thông.

- Biện pháp ứng cứu khi xảy ra thiên tai, sạt lở trong giai đoạn vận hành: Chấp hành mọi chỉ đạo của Chính phủ, chính quyền địa phương, Ban phòng chống lụt bão Trung ương và địa phương... khi xảy ra sự cố bão lũ. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để giảm thiểu tối đa thiệt hại về người và tài sản, công trình di tích khi có thiên tai.

4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe cho công nhân xây dựng, giảm thiểu được sức ép lên môi trường xã hội và ngăn ngừa được các bệnh có khả năng lây nhiễm cao. Ưu tiên tuyển dụng lao động

là người địa phương; tuyên truyền, giáo dục ý thức công nhân về truyền thống văn hóa địa phương.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông đường bộ: Bố trí lao động quét dọn và thu gom các vật chất ngay khi rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển gần khu vực dự án. Bố trí đường vận chuyển hợp lý: xe vận chuyển vật liệu, đất đổ thải không được hoạt động vào các khung giờ từ 6h – 8h, 11h - 12h và 16h - 19h30' các ngày hành chính để tránh ảnh hưởng tới khu dân cư, cơ quan, công sở giờ tan tầm; Khu vực đổ thải thuộc Trường THCS 19/5 tổ chức thi công vào kỳ nghỉ hè của trường. Tổ chức tuyến đường đổ thải vào khu vực trường tách biệt với cổng trường, đường đi tạm từ đường Quốc lộ 6 vào vị trí đổ thải.

- Giảm thiểu tác động của việc thi công tuyến đường tạm: Thực hiện thi công trong phạm vi thiết kế không dân trải ra ngoài để giảm diện tích bị ảnh hưởng. Chia nhỏ khối lượng vận chuyển trên tuyến đường để đảm bảo an toàn, không xảy ra hiện tượng sụt lún, sạt lở.

V. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

1. Chương trình quản lý môi trường

- Thực hiện các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình thi công cũng như khi dự án đi vào vận hành.

- Giám sát tiến độ thi công và chất lượng các công trình lưu giữ, giảm thiểu nước thải, khí thải, chất thải rắn của dự án.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động, phòng chống sự cố cháy, nổ tại công trường trong giai đoạn thi công và quá trình vận hành.

- Giám sát và buộc các chủ phương tiện thi công phải thực hiện theo đúng các phương án giảm thiểu bụi, tiếng ồn, an toàn lao động,... đã đề ra.

- Lập kế hoạch và triển khai công tác quan trắc chất lượng môi trường theo định kỳ và khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng.

- Dự án phải chấp hành nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng về môi trường.

2. Giám sát môi trường: Dự án không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ, trong quá trình triển khai thi công xây dựng và vận hành dự án Chủ dự án sẽ thực hiện các giám sát sau.

2.1. Kế hoạch giám sát môi trường giai đoạn xây dựng dự án

a) Giám sát chất thải rắn

- Mục đích: Đánh giá thành phần, khối lượng chất thải rắn được lưu giữ để có các biện pháp bổ sung giảm thiểu ô nhiễm.

- Đối với chất thải rắn xây dựng.

- + Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, lưu giữ và xử lý chất thải rắn xây dựng; giám sát việc vận chuyển đất đá thải trong quá trình xây dựng; giám

sát việc hoàn nguyên hiện trạng và mục đích sử dụng bãi chứa đất đá thải của dự án sau khi kết thúc xây dựng.

- + Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng công trình, khu vực bãi thải.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.
- Đối với chất thải rắn sinh hoạt.
- + Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý.
- + Vị trí giám sát: Tại khu tập kết rác sinh hoạt.
- + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giám sát chất thải nguy hại

- Mục đích: Đánh giá thành phần, khối lượng chất thải nguy hại được lưu giữ để có các biện pháp bổ sung giảm thiểu ô nhiễm.
- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.
- Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Giám sát quá trình vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu

- Mục đích: Giám sát việc che chắn xe chở nguyên, nhiên, vật liệu, vận chuyển đất đổ thải, đảm bảo tải trọng cho phép.
- Tần suất: Liên tục trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên, vật liệu, vận chuyển đất đổ thải.

- Vị trí giám sát: Tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu và đổ thải.
- Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn triển khai xây dựng.

d) Giám sát sụt lún, sụt lún công trình

- Mục đích: Đánh giá khả năng sụt lún, sụt lún công trình.
- Thông số giám sát: Mức độ sụt lún, sụt lún của công trình.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công xây dựng và bãi thải.
- Tần suất thực hiện: Liên tục trong quá trình thi công.

e) Giám sát lửa rừng

- Mục đích: Phòng ngừa, ngăn chặn cháy rừng.
- Tần suất: Hàng ngày trong mùa khô.
- Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn triển khai xây dựng.

2.2. Kế hoạch giám sát môi trường giai đoạn hoạt động dự án: Dự án không phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải, bụi và khí thải. Việc giám sát trong giai đoạn này chủ yếu bao gồm:

- Giám sát trượt, sụt, lún công trình.
- + Vị trí giám sát: Khu vực thực hiện dự án.
- + Tần suất giám sát: 02 lần/tuần.
- + Đơn vị giám sát: Trung tâm văn hóa truyền thông huyện Mai Sơn – Đơn vị tiếp nhận quản lý Dự án trong giai đoạn vận hành.
- Giám sát công tác phòng cháy chữa cháy: Giám sát việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy; giám sát hoạt động cúng bái của người dân, đảm bảo các quy định về phòng cháy chữa cháy.

VI. CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÁC

1. Yêu cầu UBND huyện Mai Sơn, UBND cấp xã liên quan (sau khi thực hiện sáp nhập)

Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn giám sát thường xuyên, liên tục hoạt động sản xuất, việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, việc thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của dự án. Thực hiện chế độ báo cáo với UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Yêu cầu Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Trung ương Đoàn có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường, khoáng sản, lâm nghiệp và các quy định của pháp luật khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Chỉ được phép triển khai Dự án khi thỏa mãn các điều kiện sau đây.
- + Được cơ quan quản lý Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, cho thuê đất, bàn giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
- + Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thẩm định.
- + Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.
- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án. Chủ

dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình triển khai thực hiện Dự án.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh Sơn La và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

- Lập và thực hiện kế hoạch, phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố về an toàn lao động; an toàn giao thông; phòng chống cháy nổ; sự cố sụt lún, trượt lở đất đá khu vực dự án; phòng chống mưa bão, lũ quét nhằm bảo đảm an toàn cho công trình; Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ khối lượng chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bồi thường những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành Dự án./.